

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố giá và tiêu chuẩn kỹ thuật cây giống xuất vườn
của các loài cây trồng rừng trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 88/TTr-SNN ngày 18/6/2018; Công văn số 2074/SNN-CCKL ngày 09/8/2018, về việc tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý của các thành viên UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố giá và tiêu chuẩn kỹ thuật cây giống xuất vườn của các loài cây trồng rừng trên địa bàn tỉnh phục vụ các chương trình, dự án trồng rừng có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, chi tiết như phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giá và tiêu chuẩn kỹ thuật cây giống xuất vườn của các loài cây trồng rừng trên địa bàn tỉnh làm cơ sở mua, bán và thanh quyết toán các chương trình, dự án trồng rừng có sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước (*chưa tính công bốc xếp, vận chuyển*). Trường hợp khi chi phí nhân công, đơn giá vật tư thị trường và các yếu tố có liên quan khác biến động trên 15% so với giá công bố theo Quyết định này, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan thống nhất, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phổ biến, triển khai Quyết định này đến các Sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc mua, bán và thanh quyết toán cây giống trồng rừng các chương trình, dự án trồng rừng có sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước đảm bảo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc kho

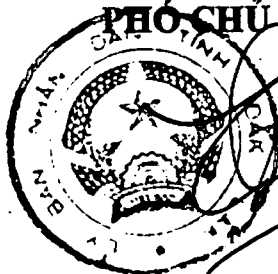
bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. / *YGN*


Nơi nhận

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh ;
- Các phòng : TH, KT, NN&MT;
- Lưu: VT, NN-MT. 30

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Krong


**PHỤ LỤC GIÁ VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CÂY GIỐNG XUẤT VƯỜN
CỦA CÁC LOÀI CÂY TRỒNG RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 2000 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 08 năm 2018 của
 UBND tỉnh)

Stt	Loại cây	Tuổi cây	Tiêu chuẩn kỹ thuật cây giống.		Giá cây giống (đồng/cây)	Ghi chú
			Đường kính cổ rễ (cm)	Chiều cao (cm)		
1	Keo lai giâm hom	4 tháng tuổi	0,25-0,3	25-30	2.739	- Cây sinh trưởng tốt, khỏe mạnh và cân đối; không cong queo, sâu bệnh, không bị cụt ngọn không đứt rễ, vỡ bầu. - Cây lâm nghiệp có nguồn gốc, xuất theo quy định tại Quyết định 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ NN & PTNT.
2	Sao	12 tháng tuổi	0,5 -0,7	40 -70	5.443	
3	Muồng đen	12 tháng tuổi	0,5 - 0,8	40 - 60	5.731	
4	Muồng đen	4 tháng tuổi	> 0,4	25-30	4.367	
5	Dầu	12 tháng tuổi	>=0,7	≥ = 75	4.906	
6	Dầu	4 tháng tuổi	>= 0,4	>= 30	3.083	
7	Bời lời	6 tháng tuổi	0,2 - 0,3	25 - 30	2.978	
8	Téch	12 tháng tuổi	> 1	> 50	4.553	
9	Thông 3 lá	6 tháng tuổi	>= 0,3	15 -20	2.424	
10	Thông 3 lá	12 tháng tuổi	0,5 - 0,8	40 - 60	4.537	
11	Xoan ta	4 tháng tuổi	0,3 - 0,5	25 -30	2.149	
12	Bạch đàn	4 tháng tuổi	0,2	20-25	2.991	
13	Xà cừ	6 tháng tuổi	0,3-0,4	>= 35	3.670	
14	Xà cừ	12 tháng tuổi	>0,5	>50	4.726	
15	Keo lá tràm	4 tháng tuổi	0,2 - 0,35	20-35	1.921	
16	Keo tai tượng	4 tháng tuổi	0,2 -0,3	20-25	1.943	